

# BẢN YÊU SÁCH CỦA NHÂN DÂN AN NAM Văn kiện mang tính chính trị - pháp lý

■ TS. VĂN THỊ THANH MAI \*

Hồ Chí Minh – nhà yêu nước vĩ đại, ngay từ khi rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước cho đến khi từ già cõi trần để trở về với thế giới người hiền vẫn luôn trăn trở khát vọng về một nước Việt Nam được độc lập, thống nhất, nhân dân Việt Nam được tự do, hạnh phúc và có đầy đủ mọi quyền làm người cao cả nhất. Người từng nói: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu”<sup>1</sup>. Chính Người, trong từng thời điểm khác nhau, đã từng bước đấu tranh để thực hiện khát vọng của mình và khẳng định chắc chắn rằng: Nếu được độc lập, Việt Nam sẽ xếp đặt một nền Hiến pháp về phương diện chính trị và xã hội theo “lý tưởng dân quyền”.

1. Tinh thần yêu nước, khát vọng giải phóng dân tộc cùng bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ trở thành nguồn sức mạnh nội lực, thấp sáng chặng đường bôn ba tìm đường cứu nước của

Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Một cuộc hành trình kéo dài bảy năm, đi qua nhiều châu lục đã tạm dừng, khi Người từ nước Anh quay trở lại nước Pháp. Đó là thời gian khoảng cuối năm 1917, khi chiến tranh thế giới lần thứ nhất bước vào giai đoạn kết thúc. Quay trở lại “mẫu quốc”, sào huyệt của chủ nghĩa đế quốc, nơi “cội rễ và những đau thương của các dân tộc Đông Dương”, Nguyễn Ái Quốc đã sớm được mật thám Pháp quan tâm. Đánh hơi thấy sự có mặt của Người ở Pari, báo cáo mật năm 1917 trong Hồ sơ lưu trữ của nước Pháp đã viết: “Người mang tên Nguyễn Ái Quốc 27 tuổi quê ở Đông Dương. Anh từ Luân đôn tới Pari tháng 6 vừa rồi”, và đang ở nhà “một đồng bào của anh tên là Phan Văn Trường...”. Trong báo cáo này còn ghi rõ “Nguyễn Ái Quốc chưa có tên trong hồ sơ toà án”. Lần theo những trang hồ sơ của mật thám Pháp trong những năm 1917-1919, có thể thấy trùm mật

thám Pháp Ác-nu (Louis Arnoux) đã được Bộ Thuộc địa giao nhiệm vụ phối hợp cùng Bộ Nội vụ Pháp chuyên theo dõi hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và phong trào Việt kiều ở Pháp.

Mặc dù sống và hoạt động trong vòng vây của mật thám Pháp, song lai lịch của Nguyễn Ái Quốc, những hoạt động của Người vẫn còn là những mảng bí mật. Tuy nhiên, khi Nguyễn Ái Quốc khởi đầu cuộc đấu tranh thực hiện lý tưởng dân quyền của mình cũng là lúc tên Người cùng một văn bản pháp lý do Người ký tên đã thu hút sự quan tâm của dư luận. Đó chính là thời điểm, Tổng thống Mỹ Uyn-sơn (Wilson) công bố Chương trình 14 điểm đầu tháng 1/1918, và những triển vọng về một Hội nghị Quốc tế hoà bình họp ở Véc - xây (Versaille) vào tháng 6/1919, góp phần làm cho đời sống chính trị thế giới trở nên sôi động hơn. Đó cũng là lúc, nhân dân của các quốc gia hy vọng rằng, với những gì Uyn-sơn tuyên bố, nhất định quyền dân

\* Bảo tàng Hồ Chí Minh

tộc tự quyết, những yêu cầu về độc lập, tự do của các dân tộc sẽ được thực hiện. Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp ký tên và gửi đến Hội nghị Véc- xây Bản yêu sách của nhân dân An Nam được viết bằng tiếng Pháp. Đây là điểm khởi đầu của một chặng đường đấu tranh cách mạng và điểm khởi đầu đó đã gây chấn động nước Pháp và thế giới. Sau đó, Nguyễn Ái Quốc đã chuyển thể Bản yêu sách qua thể thơ lục bát và song thất lục bát với tên gọi Việt Nam yêu cầu ca.

90 năm trước (6/1919 - 6/2009), Bản yêu sách của nhân dân An Nam được gửi cho tất cả các đoàn đại biểu dự Hội nghị Véc-xây. Người đồng thời cũng chuyển Bản yêu sách đó cho Gionovie Taburi (Genevieve Tabouis) - vừa là thư ký, vừa là cháu gái của Trưởng đoàn đại biểu Pháp - Jules Chambon. Ngay sau đó, Người nhận được thư trả lời của Đoàn đại biểu Nicaragua, nhờ chuyển lời cảm ơn về việc Bản yêu sách này đã khiến cho một đại biểu của đoàn là ông Samôrô hết sức chú ý, và cùng đó là lá thư của Đoàn đại biểu Hoa Kỳ với lời hứa “sẽ trình thư đó lên Tổng thống”, v.v..

Bản yêu sách của nhân dân

An Nam ký tên Nguyễn Ái Quốc xuất hiện tại thủ đô Pari của nước Pháp, với những nội dung cơ bản được nêu ra: “1. Tổng ân xá cho tất cả những người bản xứ bị án tù chính trị; 2. Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những đảm bảo về mặt pháp luật như người Âu châu; xoá bỏ hoàn toàn các toà án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam; 3. Tự do báo chí và tự do ngôn luận; 4. Tự do lập hội và hội họp; 5. Tự do cư trú ở nước ngoài và tự do xuất dương; 6. Tự do học tập, thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ; 7. Thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật; 8. Đoàn đại biểu thường trực của người bản xứ, do người bản xứ bầu ra, tại Nghị viện Pháp để giúp cho Nghị viện biết được những nguyện vọng của người bản xứ”<sup>2</sup>, đại diện cho một dân tộc đã bị mất tên trên bản đồ thế giới, thực sự như một tiếng kêu cứu, như một tiếng nói hiện diện của người dân một xứ thuộc địa tại một Hội nghị quốc tế. Về thực chất, Bản yêu sách cũng chỉ dừng ở sự “đòi hỏi”

thực dân Pháp “lòng tay” hơn trong cai trị, và “không có gì quá đáng”, nhưng sự thức tỉnh của những lực địa chưa được gọi là “văn minh” rồi đây cũng hẳn sẽ tìm thấy từ Bản yêu sách này “tiếng nói của dân tộc mình”.

Tuy nhiên, Bản yêu sách của nhân dân An Nam, Lời thỉnh cầu của người dân An Nam đã không được Hội nghị chấp thuận. Nguyên tắc về quyền tự quyết của các dân tộc trong chương trình 14 điểm của Uyn-son thực chất chỉ là một chiến lược lớn của Hoa Kỳ - một đế quốc mới nổi, nhưng chiến lược này mâu thuẫn gay gắt với ý đồ chiến lược của Anh và Pháp (trong việc cai trị tại các thuộc địa). Cho nên, không chỉ người Anh, người Pháp, thậm chí cả người Đức cũng không công nhận và việc yêu cầu xoá bỏ sự “bức chế của Véc-xây” ngay khi đó đã trở thành một nội dung quan trọng trong chính sách của Hít - le và Nhà nước Đức.

Cùng với việc Bản yêu sách của nhân dân An Nam do Nguyễn Ái Quốc ký tên xuất hiện công khai trong dư luận Pháp, “có ảnh hưởng khá sâu sắc trong các giới Pháp”<sup>3</sup>, là việc truyền đơn in Bản yêu sách “do sự tháo vát của Việt kiều”

nên đã được phân phát trong các cuộc mít tinh cho Việt kiều, cho những người Việt Nam bị bắt đi lính cho Pháp và cả người Pháp, khiến cho những người vốn “thờ ơ với chính trị nay cũng phải giác ngộ”. Đặc biệt, những truyền đơn này đã được gửi về Đông Dương, chuyển về đồng bào trong nước. Hơn nữa, khi Bản yêu sách được đăng trên báo Nhân đạo (L’ Humanité), số ra ngày 18/6/1919 với tên gọi Bản yêu cầu tám điểm và báo Dân Chúng (Le Populaire) với tên gọi Quyền của các dân tộc, và việc thực dân Pháp cũng cho đăng những truyền đơn in Bản yêu sách lên báo chí “để chế giễu và yêu cầu đàn áp”, v.v.. Bản yêu sách của nhân dân An Nam và tên gọi Nguyễn Ái Quốc không chỉ có tiếng vang lớn tại Thủ đô của nước Pháp thực dân, mà tầm ảnh hưởng của nó đã đến được với các vùng thuộc địa xa xôi của nước Pháp.

Đi liền cùng với những sự kiện liên quan đến Bản yêu sách là những cảnh khám xét, bắt bớ tại các trại lính ở Pháp, là việc Bộ Thuộc địa, chính quyền Pháp tăng cường mua chuộc những tay sai người Việt Nam, trà trộn vào quần chúng Việt kiều, nhằm “dò la, theo dõi, tìm

hiểu những hoạt động của Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp. Mật báo ngày 30/1/1920 tại Bộ Thuộc địa Pháp ghi rõ: Theo điều tra về những hành vi của nhiều người An Nam, phản ứng của họ về Bản yêu cầu của người Đông Dương, “thì kết quả cho biết linh hồn những người này chính là Nguyễn Ái Quốc”.

Tuy nhiên, chính quyền thuộc địa Pháp ở Đông Dương nói chung, Việt Nam nói riêng là một chính quyền bất hợp hiến, cho nên sẽ không có “những giới hạn cho việc thực thi quyền lực” ở nơi đây. Đó chính là cơ sở cho việc cai trị một cách tùy tiện, chuyên chế của chính quyền thực dân Pháp, và hệ lụy của nó chính là sự xâm phạm các quyền và tự do của mỗi con người. Hướng đến mục tiêu đòi lại công lý cho nhân dân Việt Nam, đồng thời bảo vệ các quyền và tự do của con người, Bản yêu sách của nhân dân An Nam đã trở thành một Tuyên ngôn chống đế quốc chưa từng có trong tiền lệ và “quả bom chính trị” này đã đưa Nguyễn Ái Quốc - Nguyễn yêu nước đã trở thành “người phát ngôn có uy tín và đáng tin cậy của dân tộc Việt Nam cũng như của dân tộc các nước thuộc địa và phụ thuộc”<sup>4</sup>. Từ thủ đô của

nước Pháp thực dân, Bản yêu sách và tên gọi Nguyễn Ái Quốc trở thành một niềm tin, một khẩu hiệu đấu tranh cho những “dân tộc nhược tiểu”, cho “những thân phận người nô lệ”.

Mặc dù không đạt được một yêu cầu nào, song việc gửi Bản yêu sách đến một Hội nghị quốc tế; hình thức đấu tranh trực diện của Nguyễn Ái Quốc - sự xuất hiện lần đầu tiên Nguyễn Ái Quốc trên vũ đài chính trị, tại sào huyệt của chủ nghĩa thực dân; cùng những nội dung của Bản yêu sách đã đánh thức sự thờ ơ của dư luận đối với vấn đề thuộc địa, chính sách cai trị hà khắc ở thuộc địa của Pháp nói chung, và thuộc địa Đông Dương, Việt Nam nói riêng.

2. Bản yêu sách của nhân dân An Nam do Nguyễn Ái Quốc ký tên xuất hiện tháng 6/1919 tại Hội nghị hoà bình Véc xây, có thể coi là một cuộc gỡ gỡ lịch sử, diễn ra khi nhu cầu bức thiết của đất nước Việt Nam thuộc địa đang trải qua một cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc đúng đắn với một Nguyễn Ái Quốc đầy nhiệt huyết cách mạng, ngày một trưởng thành sau những khảo nghiệm thực tế. Khác và vượt trội hơn những

người Việt Nam yêu nước đương thời, Nguyễn Ái Quốc sau những khảo sát lớn lao mang tính thời đại trong hành trình “tìm đường đi cho dân tộc theo đi” đã gắn liền độc lập của dân tộc với quyền tự do của con người. Sớm giương cao ngọn cờ bảo vệ nhân quyền, vì các quyền dân tộc cơ bản của con người, trong tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, quyền sống của dân tộc và quyền sống của con người thuộc lĩnh vực công pháp quốc tế và luật pháp quốc gia gắn bó với nhau.

Với Bản yêu sách của nhân dân An Nam - văn kiện mang tính chất chính trị, pháp lý về nội dung và cả hình thức, thể hiện đòi hỏi cấp bách của một dân tộc đối với một Hội nghị quốc tế, Nguyễn Ái Quốc đã từ những tích lũy, tiến đến chiếm lĩnh đỉnh cao về quyền sống, quyền tự do của dân tộc và quyền sống, quyền tự do của con người, trở thành “người đầu tiên trong nền chính trị Việt Nam” nêu chủ trương lập hiến như một nội dung của cách mạng dân chủ. Vì vậy, Bản yêu sách của nhân dân An Nam do Người ký tên năm 1919 “xứng đáng được xem là cương lĩnh lập hiến đầu tiên trong đời sống chính trị Việt Nam”<sup>5</sup>. Theo luật

gia Vũ Đình Hòe, những yêu sách đó “phản ánh tư tưởng hiến chính của Nguyễn Ái Quốc đã nảy mầm” và “là một dạng của chế độ hiến chính”<sup>6</sup>.

Ngắn gọn, súc tích, tập trung vào các nội dung đòi tự do, dân chủ của những người dân thuộc địa với yêu cầu bức thiết cần phải thiết lập một chế độ cai trị bằng các đạo luật ở Việt Nam, chứ không phải bằng các Sắc lệnh, Bản yêu sách của nhân dân An Nam đã lần đầu tiên thể hiện một cách đậm nét hai từ “pháp quyền”. Như vậy là, trong thời đại mà ý muốn của nhân dân là nắm quyền tự quyết, lý tưởng dân quyền, việc thực thi quyền lực của nhân dân, thực thi tổ chức và điều hành xã hội bằng pháp luật do Nguyễn Ái Quốc trình bày trong văn bản pháp lý nêu trên, đã phản ánh nguyện vọng và yêu cầu về quyền của con người ở thuộc địa (trong đó có Đông Dương thuộc Pháp). Nội dung và ý nghĩa của những yêu cầu chính đáng này xuất phát từ sự tiếp nhận có chọn lọc những thành tựu về quyền con người mà nhân loại đã đạt được trong cuộc đấu tranh chống chế độ phong kiến quân chủ chuyên chế từng được ghi trong Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ năm 1776 và Tuyên ngôn nhân

quyền và dân quyền của nước Pháp năm 1791. Và từ đây, Yêu sách tám điểm cũng “sẽ đi vào lịch sử với tính cách là điểm khởi nguồn của một cương lĩnh lập hiến theo tinh thần dân chủ ngay trong khuôn khổ chế độ thực dân”<sup>7</sup> và Người đã khái quát các điều yêu sách này lên mức luật hiến trong lời ca của Việt Nam yêu cầu ca: “Bây xin Hiến pháp ban hành, Trăm điều phải có thân linh pháp quyền”.

3. Tư duy của Người về lĩnh vực luật pháp thật độc đáo, táo bạo và trong điều kiện lịch sử khi đó, việc một người Việt Nam của xứ Đông Dương thuộc Pháp đấu tranh đoạt lại ngọn cờ dân tộc tự quyết dựa vào miệng lưỡi của kẻ thù (tuyên bố của Uyn - son) và từ kẻ thù (thực dân Pháp) là một hành động hiếm có, tài trí, khôn ngoan, mang đậm dấu ấn một Hồ Chí Minh đầy bản lĩnh và dày dặn kinh nghiệm hoạt động thực tiễn. Bản về việc Nguyễn Ái Quốc và Bản yêu sách của nhân dân An Nam, Daniel Hémerý cho rằng: Đối với Nguyễn Ái Quốc, trong khi chờ cho các nguyên tắc về dân tộc tự quyết từ lĩnh vực lý tưởng chuyển vào lĩnh vực hiện thực do chỗ quyền tự quyết thiêng liêng của các dân tộc thuộc địa bị vi phạm tụy tiện, sự nhún nhường của Người

và những người Việt Nam yêu nước là rất táo bạo, rất triệt để, “vì nó không dừng lại ở việc yêu sách được bình đẳng với nước Pháp mà còn đòi hỏi phải chuyển giao lập tức mô hình dân chủ kiểu phương Tây sang Đông Dương theo hướng độc lập... Đó là một kịch bản chấm dứt tình trạng thuộc địa trước công thức dân chủ về chính trị rồi độc lập”<sup>8</sup>.

Có điều không ảo tưởng, nên ngay sau đó, Người đã sớm nhận ra rằng: Chủ nghĩa Uyn - son mãi mãi chỉ là lời hứa suông, dù nó từng được tán dương rất nhiều. Đó chỉ là một trò bịp bợm và không thể có “độc lập cho Tổ quốc tôi, tự do, hạnh phúc cho đồng bào tôi” nếu chỉ dừng lại ở thỉnh cầu bọn đế quốc. Muốn được giải phóng các dân tộc chỉ có thể “trồng cây vào mình, trồng cây vào lực lượng của bản thân mình”.

Tiếp đó, trong hành trình đấu tranh để thực hiện khát vọng lớn lao của cuộc đời mình, những nội dung trong Bản yêu sách đã đặt cơ sở cho một quan niệm mới của Người về việc thực hiện quyền sống của dân tộc và các quyền tự do cơ bản của con người. Điều này được thể hiện đậm nét trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng mùa xuân năm 1930, trong

Chương trình 44 điểm của Mặt trận Việt Minh năm 1941, và đặc biệt trong Tuyên ngôn độc lập do Người đọc ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, khai sinh Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở khu vực Đông Nam châu Á. Nói như luật gia, tiến sĩ Ngô Bá Thành, trước toàn thể thế giới: “Tuyên ngôn độc lập là hòn đá tảng pháp lý đầu tiên khẳng định cả trên nguyên tắc, và trên thực tế, cả về quyết tâm sắt đá của nhân dân Việt Nam, quyền được sống trong độc lập, tự do và hạnh phúc của dân tộc Việt Nam, quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam đối với bất kỳ dân tộc nào khác”<sup>9</sup>.

Như vậy là, suốt cả cuộc đời mình, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã không chỉ đấu tranh cho một lá cờ, cho sự giải phóng của dân tộc mình, Người còn đấu tranh cho sự giải phóng của các dân tộc và nhân loại cần lao. Trái tim, khối óc của Người dành cho hết thảy và bình sinh, tất cả sức mạnh của Người đều dành cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Qua thực tiễn đấu tranh cách mạng và khi đã trở thành một nguyên thủ quốc gia, những điều Hồ Chí Minh mong

mỏi, gắng sức phấn đấu cũng vẫn là nhằm thực hiện một cách sinh động trong thực tế các quyền dân tộc cơ bản với các quyền cơ bản của con người như người thanh niên Nguyễn Ái Quốc từng nêu ra trong Bản yêu sách của nhân dân An Nam từ năm 1919 tại Thủ đô của nước Pháp □

1. *Trần Dân Tiên, Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, NXB. CTQG, H. 1995, tr.53*

2. *Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB. CTQG, H. 1995, t.1, tr.435-436*

3. *Thu Trang, Nguyễn Ái Quốc tại Pari 1917-1923, NXB. TTL, H.1989, tr.63*

4. *Mai Văn Bộ, Con đường vạn dặm của Hồ Chí Minh, NXB. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2000, tr.86*

5. *Nguyễn Đình Lộc, theo Hiến pháp 1946 và sự kế thừa, phát triển trong các Hiến pháp Việt Nam, NXB. CTQG, H. 1998, tr.114*

6. *Vũ Đình Hòe, Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh, NXB. Văn hoá thông tin và Trung tâm lưu trữ văn hoá ngôn ngữ Đông Tây, H.2001, tr. 342, 340.*

7. *Nguyễn Đình Lộc, theo Hiến pháp 1946 và sự kế thừa, phát triển trong các Hiến pháp Việt Nam, Sdd, tr.115*

8. *Daniel Hémerý, Hồ Chí Minh từ Đông Dương đến Việt Nam, NXB. Phụ nữ, H. 2004, tr. 29*

9. *Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá, NXB. Khoa học xã hội, H. 1990, tr.115*